

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Lại Hữu Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng T; giới tính: Nam; sinh năm 2001, tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh L; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; Họ tên cha: Nguyễn Trọng T; họ tên mẹ: Trần Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Phước T, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 40A tổ 1, ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

2. Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số X, phường B, Quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 171 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Số 71, ấp 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh S, sinh năm: 1983

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thái B, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 597A tổ 4, ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lê Trọng T nhận chở thuê thuốc lá điều nhập lậu cho người đàn ông tên Thanh (chưa rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng/chuyến. Vào khoảng 09 giờ ngày 30/8/2022, Thanh gọi điện thoại cho T kêu T đi chở thuốc lá thuê, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 31/8/2022, T đến bãi đất trống thuộc ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, lấy xe ô tô biển số 62A-120.63 mà Thanh đã đậu sẵn, trên xe có chứa 6.900 bao thuốc lá hiệu Jet, 2.000 bao thuốc lá hiệu Scott. Theo chỉ dẫn của Thanh, T điều khiển xe ô tô chở số thuốc lá trên đến bãi đất trống thuộc ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người đàn ông tên Ba (chưa rõ lai lịch).

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe ô tô chở thuốc lá đến trước địa chỉ 7A222 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phạm Văn Hai tuần tra địa bàn phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng đưa T về trụ sở làm việc.

Căn cứ Công văn số 108/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 07/9/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 02 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet và Scott thu giữ của Lê Trọng T là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Trọng T khai nhận: Từ trước đến nay T đã đi giao thuốc lá thuê cho Thanh được 09 chuyến từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022, được trả tiền công 700.000 đồng/chuyến (tổng là 6.300.000 đồng). Ngày 31/8/2022, do chưa giao thuốc lá xong nên T chưa được trả tiền công. Lời khai của T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 6.900 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott; 01 xe ô tô Toyota Vios, biển số 62A-120.63; 01 điện thoại di

động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng cùng 01 sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0856.626.367.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT - VKS ngày 31 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 151-165); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết luận giám định vật chứng, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng khoảng 21 giờ 30 phút 31/8/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phạm Văn Hai trên đường tuần tra địa bàn, khi đến trước địa chỉ 7A222 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh thì phát hiện bị cáo đang điều khiển xe ô tô biển số 62A-120.63 bên trong xe có chứa 6.900 bao thuốc lá hiệu Jet, 2.000 bao thuốc lá hiệu Scott mà bị cáo khai nhận là chở thuê cho một người đàn ông tên Thanh

(không rõ lai lịch) từ xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền công với giá 700.000 đồng.

Căn cứ Công văn số 108/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 07/9/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 02 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet và Scott thu giữ của bị cáo Lê Trọng T là thuốc lá điều nhập lậu.

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trọng T đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật Việt Nam bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tổng số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo vận chuyển là 8.900 bao (6.900 bao hiệu Jet, 2.000 bao hiệu Scott), đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử và có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo khai nhận: Ngoài lần chở thuê thuốc lá điều nhập lậu cho người đàn ông tên Thanh vào ngày bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo đã 09 lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Thanh từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022 và được trả tiền công tổng cộng là 6.300.000 đồng. Do chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh vấn đề này, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì không có căn cứ để xét xử bị cáo phạm tội hai lần trở lên là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ có mức án nghiêm khắc hơn so với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Hình phạt bổ sung: Trong thời gian bị cáo vận chuyển hàng cấm có thu nhập bất chính số tiền 6.300.000 đồng; tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh nên miễn bị cáo nộp lại số tiền này mà áp dụng Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với thuốc lá điều nhập lậu gồm: 6.900 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô Toyota Vios, biển số 62A-120.63. Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô này do ông Dương Phước Tài đứng tên chủ sở hữu, ông Tài đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Ngày 15/5/2022, ông Tài cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Dương Auto (người đại diện là Lê Thái B) thuê xe với giá 12.000.000 đồng/tháng (có Hợp đồng thuê xe). Ngày 18/7/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Dương Auto cho bị cáo T thuê lại xe với giá 18.000.000 đồng/tháng (có Hợp đồng thuê xe). Bị cáo khai xe ô tô này bị cáo đứng ra thuê giúp cho Thanh vì Thanh không có Giấy phép lái xe và giao xe cho Thanh, bị cáo không trực tiếp quản lý, sử dụng xe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả xe này lại cho ông Tài theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/12/2022, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng cùng 01 sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0856.626.367, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Đối với các số điện thoại 0945.024.569 và 0933.849.291 của người tên Thanh và tên Ba. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã yêu cầu Công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ các thuê bao này nhưng đến nay chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 07 (bảy) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trọng T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 6.900 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng cùng 01 sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

